

Số: 62/2026/QĐST-HNGĐ

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993; căn cước công dân số 02019300**** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/4/2021; địa chỉ: thôn R, xã H, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn*: anh Linh Minh Đ, sinh năm 1994; căn cước công dân số 02009400**** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/02/2021; địa chỉ: thôn A, xã H, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Linh Minh Đ.

(đăng ký kết hôn số 16/2020 ngày 19/02/2020 tại Ủy ban nhân dân thị

trần H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thanh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh Minh K, sinh ngày 25/7/2020, kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Linh Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Linh Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Linh Minh K, với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng một tháng) kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Linh Minh Đ không phải chịu lãi xuất do chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Linh Minh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; anh Linh Minh Đ còn phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí của anh Linh Minh Đ. Tổng cộng số tiền án phí chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu để nộp ngân sách Nhà nước là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000372 ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9, 46 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 – Lạng Sơn;
- UBND xã H, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang